

Số: 732 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 5 năm 2022

## BÁO CÁO PHẢN BIỆN

**“Kế hoạch xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và triển khai các nền tảng, ứng dụng, học liệu dùng chung trong toàn ngành giáo dục”**

Thực hiện Công văn số 714/UBND-NN ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) thực hiện nhiệm vụ phản biện các đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch năm 2022, trong đó có “Kế hoạch xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và triển khai các nền tảng, ứng dụng, học liệu dùng chung trong toàn ngành giáo dục” (sau đây viết tắt là Kế hoạch);

Thực hiện các bước của quy trình phản biện; trên cơ sở nghiên cứu dự thảo Kế hoạch do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp, các văn bản, tài liệu có liên quan, các ý kiến tham gia tại Hội thảo và của các chuyên gia, Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội đã họp, thống nhất thông qua báo cáo phản biện, cụ thể như sau:

### I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

Dự thảo Kế hoạch được xây dựng công phu, nghiêm túc, trên cơ sở đánh giá thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) trong hệ thống giáo dục của tỉnh; nhu cầu quản lý, giảng dạy và học tập, phù hợp với yêu cầu cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng CNTT theo các Quyết định số 117/QĐ/TTg ngày 25/01/2017, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu cần thiết phải tăng cường ứng dụng CNTT trong thực tiễn hoạt động giáo dục hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề về kết cấu, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện để Kế hoạch có cơ sở khoa học, khả thi khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

### II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

**1. Về tên của Kế hoạch:** Dự thảo gửi cho Liên hiệp hội phản biện, cơ quan soạn thảo đã lấy tên đúng theo văn bản giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh (Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá). Theo các Quyết định số 117/QĐ-



TTg ngày 25/01/2017, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ thì việc lấy tên văn bản là "kế hoạch" là phù hợp với quy định của Chính phủ. Tuy nhiên, tên Kế hoạch cần phải được nghiên cứu cho phù hợp vì các lý do sau: (i) Tên Kế hoạch theo Quyết định số 117/QĐ-TTg là "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*"; theo Quyết định số 131/QĐ-TTg là *Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"*. (ii) Chương trình giáo dục phổ thông là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lý chất lượng giáo dục phổ thông; đồng thời là cam kết của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông. (iii) Việc ứng dụng CNTT đã được triển khai trong tất cả các ngành, các cấp từ rất sớm, trong ngành giáo dục cũng đã được triển khai sớm. Đến nay mới đặt ra kế hoạch về "*Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin...*" là không phù hợp. Như vậy, tên của Kế hoạch phải bám sát vào tên của Quyết định số 131/QĐ-TTg là "*Tăng cường ứng dụng CNTT...*". Nếu vẫn quyết định tên Kế hoạch như dự thảo thì nội dung trình bày trong phần mở đầu của Kế hoạch cần phải nói rõ lý do và làm rõ nội hàm của đối tượng, phạm vi của Kế hoạch này để rõ nội dung thực hiện; đồng thời bổ sung thời gian thực hiện Kế hoạch.

Trên cơ sở đó, Hội đồng phản biện đề nghị có thể nghiên cứu sửa tên của Kế hoạch thành: "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030*".

## **2. Về yêu cầu nội dung Tờ trình và bố cục của Kế hoạch**

### **2.1. Đối với Tờ trình:**

- Cần bổ sung, làm rõ các phần trong Tờ trình để phản ánh đầy đủ được sự cần thiết, những vấn đề thực trạng, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân liên quan đến việc xác định mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Không đưa vào Tờ trình những nội dung không phù hợp vì đã được thể hiện trong nội dung của Kế hoạch (Ví dụ như phần nhiệm vụ và giải pháp, tổ chức thực hiện...).

**2.2. Về bố cục của Kế hoạch:** Bố cục của Kế hoạch có một số phần, mục thừa, thiếu hoặc sắp xếp chưa hợp lý: (i) Đề nghị bổ sung vào Kế hoạch thêm mục II: "Mục đích, yêu cầu". (ii) Bổ sung phụ lục làm rõ hiện trạng số trường phổ



thông; trường mầm non trong mạng lưới các cơ sở giáo dục của tỉnh Thanh Hóa; đồng thời làm rõ Kế hoạch này có triển khai thực hiện ở các trường ngoài công lập hay không, nếu triển khai thì cách thức triển khai thế nào, nguồn kinh phí thực hiện cũng phải được làm rõ.

Trên cơ sở đó, Hội đồng phản biện đề nghị có thể nghiên cứu kết cấu Kế hoạch gồm những mục chính sau:

- Căn cứ xây dựng (căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn);
- Mục đích, yêu cầu;
- Mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể);
- Nội dung của Kế hoạch (bao gồm các công việc cần thực hiện, nhiệm vụ và giải pháp đề ra);
- Dự toán kinh phí;
- Tổ chức thực hiện;
- Phụ lục.

### **3. Về nội dung của Kế hoạch**

Với các nội dung được trình bày trong Dự thảo Kế hoạch nếu đặt ra mục tiêu là: *"Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và triển khai các nền tảng, ứng dụng, học liệu dùng chung trong toàn ngành giáo dục"* thì nội dung trình bày trong dự thảo Kế hoạch chưa thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của Chính phủ; chưa thể hiện được phần kiến trúc tổng thể của Kế hoạch mà chủ yếu tập trung nhiều vào việc mua sắm mang tính đơn lẻ như mua phần cứng, phần mềm và tập huấn mà lẽ ra còn các nhiệm vụ và giải pháp khác nữa chưa được đề cập (Quản lý, phương án vận hành sử dụng, đảm bảo chương giáo dục phổ thông, về thông tin, tuyên truyền...). Đề nghị nghiên cứu bổ sung cho đầy đủ.

**3.1. Về căn cứ lập Kế hoạch:** Đề nghị bổ sung thêm một số căn cứ pháp lý như: Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản của tỉnh triển khai các văn bản của Trung ương về CNTT và chuyển đổi số...



### **3.2. Về mục tiêu:**

**3.2.1. Mục tiêu chung:** Theo Quyết định số 117/QĐ-TTg thì mục tiêu của Đề án là: *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở trung ương và các địa phương; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.* Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg thì mục tiêu của Đề án là: *Nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.* Từ đây đặt ra mục tiêu của Kế hoạch là xác định theo định hướng mục tiêu trong Quyết định số 131/QĐ-TTg hay là xác định kết hợp với mục tiêu xác định theo Quyết định số 117/QĐ-TTg. Vì vậy, mục tiêu chung của Kế hoạch cần được viết ngắn gọn và sát đúng với mục tiêu của Chính phủ đặt ra. Trong đó cần phải nhấn mạnh một số nội dung trong mục tiêu chung là: (i) *Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu trong quản lý, dạy và học ở các cơ sở giáo dục tỉnh Thanh Hóa;* (ii) *Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý, giáo dục;* (iii) *Xây dựng nền giáo dục thích ứng với nền tảng số, chính phủ điện tử, kinh tế số và xã hội số.*

### **3.2.2. Về mục tiêu cụ thể:**

#### **- Đến năm 2025:**

+ Có một số nội dung trình bày trong phần mục tiêu cụ thể cần chuyển về nhiệm vụ và giải pháp như: *“Hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ (LAN, WIFI), vận hành ổn định liên tục 24/7, kết nối Internet tốc độ cao. Các hệ thống, dịch vụ CNTT cơ bản của Chính phủ điện tử (công thông tin điện tử, thư điện tử, văn phòng điện tử) được giám sát về an toàn thông tin”*, vì đây không phải là mục tiêu cụ thể. Theo Hội đồng phản biện việc xác định mục tiêu cụ thể của Kế hoạch phải là các mức cụ thể của địa phương cần đạt về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, trong hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục của tỉnh chứ không phải là các mục tiêu như Kế hoạch đặt ra.

+ Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg thì mục tiêu cụ thể đến năm 2025 gồm 2 nhóm, trong từng nhóm có rất nhiều mục tiêu cụ thể cần đạt về: (i) *Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học (Về tiếp cận giáo dục trực tuyến; về môi trường giáo dục trực tuyến; về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến);* (ii) *Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và*



chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục (Về quản trị nhà trường, về quản lý giáo dục, về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân). Trong từng mục tiêu có chứa đựng rất nhiều mục tiêu cụ thể được xác định. Trong khi đó dự thảo Kế hoạch mới chỉ đặt ra được rất ít chỉ tiêu. Điều này sẽ rất khó khăn khi thực hiện quyết định của Chính phủ trên địa bàn tỉnh cả về nội dung cần tập trung và mức cần đạt. Đề nghị nghiên cứu xác định lại các mục tiêu cụ thể giai đoạn từ nay đến 2025.

- **Đến năm 2030:** Cần thống nhất với mục tiêu đề ra trong Quyết định số 131/QĐ-TTg. Như vậy, để đạt được mục tiêu như Chính phủ đề ra cho giai đoạn 2025-2030 thì các mục tiêu cụ thể giai đoạn từ nay đến 2025 của tỉnh cũng phải được nghiên cứu rất kỹ lưỡng để có thể đề ra được mục tiêu cụ thể một cách khách quan, khả thi đối với ngành giáo dục tỉnh ta do tính đặc thù (có nhiều thuận lợi, nhưng cũng nhiều khó khăn, đặc biệt đối với các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh).

**3.3. Nhiệm vụ và giải pháp:** Dự thảo Kế hoạch đang nhầm lẫn về nội dung trình bày. Các nội dung đầu tư (hạng mục, quy mô, số liệu) nên đưa vào các phụ lục. Phần này cần trình bày các giải pháp thực hiện để tối ưu về kinh phí, hiệu quả, tránh lãng phí, dàn trải. Dự thảo Kế hoạch đề ra 2 nhóm nhiệm vụ giải pháp chính, trong đó nhóm nhiệm vụ và giải pháp đầu tư phần cứng gồm 3 nội dung, nhóm nhiệm vụ và giải pháp triển khai phần mềm và cơ sở dữ liệu gồm 11 nội dung. Các nhóm nhiệm vụ giải pháp kết hợp đưa phần dự toán kinh phí ở đây là không phù hợp. Hội đồng phản biện đề nghị cần bám sát vào các nhiệm vụ và giải pháp đã được trình bày như trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ: (i) Có triển khai các giải pháp chung thì mới có cơ sở và điều kiện để thực hiện Kế hoạch; (ii) bên cạnh đó cũng cần thể hiện rõ không thực hiện nhiệm vụ và giải pháp nào Chính phủ đặt ra (giải trình lý do vì sao); bổ sung thêm nhiệm vụ và giải pháp có tính đặc thù của tỉnh đề xuất thực hiện trong Kế hoạch (nêu rõ cơ sở đề xuất nhiệm vụ và giải pháp này). Đề nghị không trình bày các phép tính trong các nhiệm vụ và giải pháp, cần trình bày một cách khoa học. Các số liệu về kết quả tính toán nên được thể hiện trong phụ lục.

**3.3.1. Về đầu tư phần cứng công nghệ thông tin:** Nhiệm vụ này đã xác định số lượng các phòng CNTT cần đầu tư gồm 3 loại: Phòng dạy môn tin học, phòng học thông minh và phòng đào tạo, họp trực tuyến. Trong dự thảo đầu tư các phòng có đề mục ghi là mục tiêu, nhưng đây là nhiệm vụ đầu tư phần cứng CNTT, nên không cần thêm tiêu đề mục tiêu vào các nhiệm vụ này (VD như mục 1.1.1 Cấp tiểu học. Mục tiêu là: Trang bị mới các phòng máy vi tính (mỗi phòng 19 máy), nối mạng LAN, kết nối Internet và các thiết bị trình chiếu phục vụ dạy tin học cấp tiểu học).



- Nghiên cứu có thể bổ sung thêm phương án phân tích các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, yêu cầu lựa chọn công nghệ, vật tư, thiết bị CNTT cần đầu tư; phân tích thiết kế, cấu trúc hệ thống lắp đặt đáp ứng yêu cầu sử dụng của các cơ sở giáo dục; đảm bảo tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan và các giải pháp nâng cấp hệ thống, đảm bảo hoạt động tốt trên môi trường mạng, internet.

- Cần bổ sung giải pháp mua sắm, lắp đặt, quản lý sử dụng phòng máy đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Giải pháp về nguồn vốn đầu tư phần cứng cần tính toán bổ sung cụ thể hơn: Nguồn đầu tư cho lắp đặt mới và cho sửa chữa, bổ sung, nâng cấp, bảo dưỡng các phòng hiện có chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật từ các nguồn ngân sách tỉnh (đầu tư mới), địa phương (bổ sung, nâng cấp) và các cơ sở giáo dục (sửa chữa, bảo dưỡng).

- Cần nghiên cứu kỹ Quyết định số 131/QĐ-TTg, trong đó: Nhiệm vụ giải pháp 1. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:

+ Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giáo viên; có chính sách máy tính phù hợp cho học sinh và sinh viên;

+ Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/Thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành.

- Về phòng máy vi tính phục vụ dạy môn tin học: Đề nghị rà soát lại thông tin, số liệu về hiện trạng, nhu cầu số phòng máy tính đảm bảo chính xác, tránh sai số về số học. Cơ sở xác định số lượng máy tính mỗi loại cấp học; đơn giá đối với mỗi một phòng máy tính.

- Về phòng học thông minh phục vụ dạy học: Cần nghiên cứu xác định cơ sở đề xuất nhiệm vụ và giải pháp này cho phù hợp với tình hình thực tiễn của giáo dục của tỉnh, tránh đầu tư tràn lan không sử dụng, lãng phí; cần có lộ trình cụ thể đối với 2 giai đoạn 2022 - 2025 và 2026 - 2030 phù hợp với quan điểm và giải pháp được nêu trong Quyết định của Thủ tướng "Triển khai, thí điểm mô hình dạy học tiên tiến trên nền tảng số... (trong đó có lớp học thông minh)". Nên chọn và triển khai thí điểm giai đoạn 1 (2022 - 2025) một số trường, ở mỗi cấp học, ở những địa phương và cơ sở giáo dục có điều kiện thực hiện, sau đó tổng kết, đánh giá và đề xuất triển khai diện rộng.



- Về đầu tư hệ thống đào tạo, hợp trục tuyến liên thông từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các cơ sở giáo dục: Thống nhất như dự thảo Kế hoạch.

**3.3.2. Về triển khai phần mềm và cơ sở dữ liệu:** Trong phần này chỉ xác định các nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện các mục tiêu đề ra. Vì vậy, đề nghị chuyển mục tiêu về mục tiêu cụ thể của Kế hoạch. Cần xác định thời gian thực hiện cho phù hợp vì đến nay đã gần hết năm 2022.

- Đối với Tiêu mục 2.1. Triển khai phần mềm quản lý nhà trường ASC, xây dựng CSDL giáo dục mầm non, phổ thông của tỉnh:

+ Mục này mới trình bày nội dung triển khai tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Cần bổ sung thêm nội dung xây dựng CSDL giáo dục mầm non đến phổ thông và bám sát các nhóm nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Quyết định số 131/QĐ-TTg và Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo để nghiên cứu bổ sung cho phù hợp.

+ Đề nghị không chỉ định tên các phần mềm (như phần mềm quản lý nhà trường ASC) trong Kế hoạch mà chỉ nêu phần mềm về quản lý giáo dục để tránh vi phạm Luật Đấu thầu và quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công.

- Ngoài 11 nội dung trong dự thảo Kế hoạch, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm 3 nội dung là: (i) Đổi mới phương pháp và mô hình dạy học trên nền tảng số; Triển khai, thí điểm các phương pháp, hình thức và mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học trực tuyến, thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; (ii) Hoàn thiện và phát triển thư viện điện tử trên nền tảng số trong giáo dục phổ thông; (iii) Đầu tư phần mềm an ninh mạng: Ngăn ngừa mã độc và hệ thống ngăn chặn tấn công mạng.

#### **3.4. Kinh phí và lộ trình thực hiện:**

- Đề nghị nghiên cứu và vận dụng đầy đủ các nội dung trình bày trong phần “IV. Kinh phí thực hiện” đề án theo Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nhiều nội dung chính phủ quy định nhưng chưa thấy thể hiện trong dự thảo Kế hoạch. Ngoài ra, nguồn kinh phí cần đa dạng hóa các nguồn (Ví dụ như: PPP - thuê phần mềm; Xã hội hóa - giáo viên và học sinh tự trang bị máy tính cho mình; Chương trình máy tính giá rẻ cho giáo dục...) và phải thể hiện cụ thể trong nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

- Việc đề xuất kế hoạch cần được nghiên cứu ý kiến về nguồn vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất, xác định rõ nhiệm vụ nào là nguồn chi thường xuyên từ ngân sách (sở Tài chính tham mưu bố trí); nhiệm vụ nào sử dụng nguồn từ các đề án, dự án đầu tư để Kế hoạch khả thi trong thực hiện (tránh việc phê duyệt nhưng không có kinh phí thực hiện).



**3.5. Tổ chức thực hiện:** Nghiên cứu xác định nhiệm vụ của các sở, ngành thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo tính nhịp nhàng để thực hiện một cách khả thi. Đề nghị bổ sung cụ thể:

- *Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:* Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong Kế hoạch. Tham mưu sơ kết việc thực hiện Kế hoạch (02 năm) theo quy định tại Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- *Đối với Sở Thông tin và Truyền thông:* Cần làm rõ hiện trạng và khả năng kết nối internet tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh trước khi xác định nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch này để đảm bảo tính khả thi sau phê duyệt.

- *Đối với Sở Khoa học và Công nghệ:* Không nên quy định nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ trong Kế hoạch này. Vì Sở Khoa học và Công nghệ chỉ có thể “Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia đề xuất nhiệm vụ các đề tài, dự án khoa học công nghệ trong lĩnh vực ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học”. Việc xây dựng các phần mềm CNTT thì thực hiện theo chính sách của tỉnh, không nên sử dụng nhiệm vụ khoa học để thực hiện vì không thể chắc chắn sẽ thành công.

- *Đối với các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư:* Tách nhiệm vụ của 2 sở này riêng vì mỗi sở có nhiệm vụ khác nhau về quản lý nguồn vốn đầu tư, viết như dự thảo Kế hoạch là rất chung chung và không rõ ràng trách nhiệm của 2 sở này, sẽ gặp khó khăn và thiếu tính khả thi khi triển khai thực hiện. Trong đó, nên giao Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương (tỉnh, huyện) trong từng giai đoạn. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu kế hoạch trung hạn, hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo phân bổ nguồn vốn thuộc vốn đầu tư phát triển.

- *Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:* Bổ sung thêm nhiệm vụ “Tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện kế hoạch trên địa bàn địa phương mình, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định”.

- Bổ sung thêm nhiệm vụ của các nhà trường trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

### III. VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN

1. Đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nên đề nghị cần thể chế thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, sát đúng với nội dung Chính phủ đề ra. Nếu thấy cần thiết đặt ra những mục tiêu đặc thù của tỉnh thì cần chỉ rõ trong Kế hoạch. Việc xác định các mục tiêu cụ thể ngoài quy định của Chính phủ cần phải được căn cứ vào kết quả thực tiễn (Thực trạng các vấn đề liên quan mà Kế hoạch đề cập), vì vậy cơ quan



soạn thảo cần nghiên cứu để có thể đáp ứng vấn đề này, đảm bảo các phân tích, đánh giá, số liệu trong mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Kế hoạch là có cơ sở và có tính khả thi. Đặc biệt cần xem xét, đánh giá đúng, chính xác phần tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để đảm bảo tính thống nhất với mục tiêu của Kế hoạch trong giai đoạn tới.

## 2. Về dự thảo Tờ trình:

- Tiểu mục 1.2. Đội ngũ giáo viên nêu số lượng giáo viên tin học còn thiếu là 810 người, thiếu hơn 50%. Tuy nhiên, ở phần mục tiêu và giải pháp thì không thấy đề cập tới nội dung này. Việc mua sắm trang thiết bị phòng học mà không có giáo viên dạy thì hạ tầng sẽ lãng phí; đồng thời cần nghiên cứu bổ sung nhiệm vụ và giải pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các bộ môn để đáp ứng với yêu cầu ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục (không chỉ đối với giáo viên môn tin học). Đề nghị nghiên cứu bổ sung cho đầy đủ.

- Tiểu mục 2.1 tồn tại hạn chế nêu: *“Cơ sở dữ liệu của các sản phẩm phần mềm sử dụng tại các nhà trường do nhiều doanh nghiệp cung cấp nên CSDL nằm trên máy chủ của doanh nghiệp, ngành giáo dục không quản lý được CSDL này, vì vậy chưa đủ khả năng tạo lập cơ sở dữ liệu của toàn tỉnh theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo”*. Đây là một lỗ hổng và là nguy hại rất lớn trong việc đầu tư mua sắm phần mềm. Dữ liệu luôn là tài sản của đơn vị sử dụng dịch vụ. Đơn vị cung cấp phần mềm chỉ cung cấp giải pháp chứ không có quyền quản lý dữ liệu của đơn vị sử dụng. Việc ngành giáo dục hoặc các trường mua hay thuê phần mềm thì dữ liệu phải luôn thuộc quyền quản lý tuyệt đối của đơn vị sử dụng dịch vụ.

- Vì kế hoạch không đưa ra kiến trúc tổng thể việc đầu tư xây dựng hạ tầng, nên ở phần mục tiêu và giải pháp cũng không đề cập tới các trục liên thông dữ liệu của ngành. Dữ liệu của các sản phẩm đơn lẻ hay dữ liệu tập trung của cả ngành được tập hợp lưu trữ ở đâu? Đề nghị làm rõ.

- Trong Tờ trình có nêu phương án đầu tư cho mỗi cơ sở giáo dục 1 phòng học thông minh. Cả một trường chỉ 1 phòng vậy đối tượng nào được sử dụng phòng học này? Tần suất sử dụng như thế nào? Dạy môn gì? Lực lượng giáo viên phụ trách phòng này có cần được đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng...? Đề nghị nêu rõ.

3. Một trong các mục tiêu quan trọng - có thể là quan trọng nhất trong kế hoạch này là lợi ích từ góc nhìn của người học, theo quan điểm lấy người học làm trung tâm. Điều này chưa được thể hiện và làm cho Kế hoạch mang tính lấy cơ quan quản lý và trường học làm trung tâm. Khi lấy người học làm trung tâm, cần chỉ rõ mục tiêu của Kế hoạch là người học có lợi ích gì và cần làm gì trong giai đoạn 2022 - 2025 và 2026 - 2030.



4. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý vào Kế hoạch của các ban, sở, ngành tại các văn bản của Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh....

5. Đề nghị rà soát, chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiểu mục, cách ngắt câu, ngắt đoạn trong Kế hoạch cho thống nhất theo quy định. Nhiều nội dung còn viết trùng lặp, chưa thống nhất; tài liệu in ấn vẫn còn nhiều lỗi chính tả, lỗi viết câu, lỗi dùng từ, lỗi viết hoa, một số đoạn copy đưa nguyên tờ trình vào kế hoạch mà không rà soát nội dung, ví dụ như khổ cuối cùng của Kế hoạch... đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng; Nội dung trong các phần cần được rà soát, bổ sung, chỉnh sửa lại nội hàm trong từng phần; lựa chọn cụm từ, văn phong thích hợp trong nhận xét, đánh giá và các nội dung trình bày. Chú ý đến tính logic các phần, mục trong Kế hoạch.

#### **IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ**

##### **1. Kết luận:**

Dự thảo Kế hoạch đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nội dung chuẩn bị có đủ các điều kiện giúp cho việc hoàn thiện xây dựng Kế hoạch trên cơ sở tiếp thu ý kiến Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan.

##### **2. Đề nghị:**

Đề nghị cơ quan soạn thảo: (i) Nghiên cứu kỹ văn bản chỉ đạo của Chính phủ và tình hình thực tiễn về ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo để xác định tên, phạm vi, đối tượng của Kế hoạch cho phù hợp, đảm bảo tính khả thi cao nhất; (ii) nghiên cứu tiếp thu, hoàn chỉnh Kế hoạch, báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Kế hoạch và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

##### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đào Thanh Tùng (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Uy**